

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 203/TTr-HĐND ngày 05/7/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm các nội dung sau:

1. Giám sát tại kỳ họp thường lệ

a) Xem xét các báo cáo

- Báo cáo công tác 6 tháng, cả năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Báo cáo công tác 6 tháng, cả năm của Ủy ban nhân dân tỉnh về: Kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (nếu có).

b) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

2. Giám sát giữa các kỳ họp

a) Giám sát thường xuyên và đột xuất

Xem xét nội dung giải quyết công việc giữa các kỳ họp; xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; xem xét giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện. Khi xét thấy cần thiết, tổ chức chất vấn và xem xét trả lời chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Giám sát chuyên đề

- Lĩnh vực pháp chế: Giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025.

- Lĩnh vực kinh tế - ngân sách: Giám sát tình hình và kết quả thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Giám sát tình hình và kết quả thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục ở vùng miền núi, vùng khó và trường chuyên biệt.

- Lĩnh vực dân tộc: Giám sát tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa giám sát, xem xét kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Phân công, hướng dẫn các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát chuyên đề (nếu có). Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh giữa năm 2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025, triển khai thực hiện Chương trình giám sát theo quy định của pháp luật. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung giám sát, triển khai thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong các hoạt động giám sát. Thực hiện kế hoạch, đề cương báo cáo giám sát; báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác những nội dung, yêu cầu của các Đoàn giám sát. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ kết luận, kiến nghị giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát theo yêu cầu.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Lưu: VT, CTHĐ. ^(H-1b)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang